TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **357**/2023/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 20 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 438/2023/TLST - HNGĐ ngày 11/10/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1976;

2. Anh Vũ Đình T, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: phường T, quận C, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình T đăng ký kết hôn ngày 03/01/2009 tại Uỷ ban nhân dân phường Trung Hoà, quận C, thành phố H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 09 năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm với nhau nhiều lần nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện, vợ chồng không thể hòa hợp và không còn yêu nhau nữa. Hiện tại, anh chị đã ly thân. Nay chị H và anh T xác định tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận C giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã ở mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình T có 02 con chung là cháu Vũ Đức T (giới tính nam, sinh ngày 18/08/2010) và cháu Vũ Đức N (giới tính

nam, sinh ngày 20/03/2012). Ly hôn, anh chị thỏa thuận: Giao cả 02 cháu Vũ Đức T và Vũ Đức N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình T xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn, nên được ghi nhận.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình T.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình T có 02 con chung là cháu Vũ Đức T (giới tính nam, sinh ngày 18/08/2010) và cháu Vũ Đức N (giới tính nam, sinh ngày 20/03/2012). Giao cả 02 cháu Vũ Đức T và Vũ Đức N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Vũ Đình T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Đình T xác nhận: anh chị không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Hđã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2020/0XXX807 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận C. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND P. Trung Hòa , Q. Cầu Giấy, Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân